

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN GIANG
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2025/HSST

Ngày: 27/3/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Doanh
Ông Nguyễn Quyết Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Giang

- Đại diện VKSND huyện Văn Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hào - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2025/TLST-HS ngày 10/3/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2025/QĐXXST-HS ngày 13/3/2025 đối với:

*** Bị cáo:** **Nguyễn Văn T;** Sinh năm 1992 tại huyện T, tỉnh Hải Dương; HKTT: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1962; Gia đình có 02 chị em, T là thứ hai; Vợ: Trần Thị T1; Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, Tiền sự: Không có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/12/2024 đến ngày 03/01/2025 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Thế T2, sinh năm 1990. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm T, xã Đ, huyện T, tỉnh Nam Định.

***Người chứng kiến:** Ông Tạ Văn N, sinh năm: 1966. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 31/12/2024, Công an xã L phối hợp cùng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tổ chức tuần tra tại thôn N, xã L, thì phát hiện Nguyễn Văn T, sinh năm 1992, nơi thường trú: Đội 3, thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển số 18T1-3693, đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại lòng bàn tay phải của T 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Sài Gòn màu bạc, bên trong vỏ bao thuốc lá có 01 (một) gói giấy bạc màu trắng hình chữ nhật, kích thước (1x2) cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (nghỉ là ma túy). T khai chất tinh thể màu trắng nói trên là ma túy dạng đá, T mua về là để sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng nói trên và niêm phong trong phong bì (ghi ký hiệu M1). Ngoài ra còn thu giữ của T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển số 18T1-3693, số máy JC43E5532870, số khung RLHJC 4324AY079336.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V ra quyết định trưng cầu giám định đối với vật chứng đã thu giữ trong niêm phong (ghi ký hiệu M1); đồng thời đưa T đến Trung tâm y tế huyện V để xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể. Kết quả xét nghiệm xác định T dương tính với ma túy loại Methamphetamine (MET). Tại bản Kết luận giám định số 812/KL-KTHS(MT) ngày 03/01/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh H kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng, trong niêm phong ghi ký hiệu M1, có khối lượng là 0,238gam, là ma túy loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận: T là lao động tự do, không có chỗ ở cố định và nghiện ma túy dạng đá từ khoảng tháng 5 năm 2024. Khoảng 11 giờ ngày 31/12/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển số 18T1-3693 đi đến đoạn đường thôn N, xã L tìm mua ma túy về sử dụng, thì gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch), đang đứng ở ven đường. T nghĩ người này có ma túy bán, nên đến gần và hỏi mua của người này 500.000 đồng loại ma túy đá thì người này đồng ý. T đưa cho người này nhận 500.000 đồng, sau đó người này đưa lại cho T 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Sài Gòn màu bạc, bên trong là vỏ bao thuốc lá có 01 (một) gói giấy bạc màu trắng hình chữ nhật, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. T biết chất tinh thể màu trắng là ma túy dạng đá, nên cầm ở tay phải rồi điều khiển xe mô tô biển số 18T1-3693, đi tìm nơi sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện, bắt quả tang.

Đối với người đàn ông đã bán trái phép chất ma túy cho T, do không xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành rà soát camera an ninh tại khu vực nói trên, nhưng không thu thập được hình ảnh có liên quan, nên không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Còn đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển số 18T1- 3693 là của ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1968 có HKTT: Xóm T, xã Đ, huyện T, tỉnh Nam Định. Khoảng đầu năm 2024, ông Đ1 đã giao chiếc xe trên cho con trai là anh Nguyễn Thế T2, sinh năm 1990, có cùng HKTT như trên, để quản lý

sử dụng. Ngày 31/12/2024 T đã mượn xe của anh T2 nói là đi về quê thì anh T2 đồng ý cho T mượn xe, nên không biết T đã sử dụng chiếc xe đi mua ma túy, nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh T2. Kết quả tra cứu chiếc xe không có trong dữ liệu của xe vật chứng. Nên ngày 17/02/2025 Cơ quan điều tra đã trả cho anh T2 chiếc xe nói trên.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKSVG ngày 07/3/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, tỏ thái độ ăn năn, hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng:

- Điểm c khoản 1 điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 38; Điểm a khoản 1 điều 46; Điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự.

- Khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Khoản 1 điều 292; khoản 1 Điều 293; Điều 299; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 31/12/2024.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật gửi giám định ghi số 812/KL-KTHH(MT) bên trong có 0,222 gam ma túy loại Methamphetamine, 01 mảnh giấy bạc màu trắng dùng để gói ma túy, 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Sài Gòn và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo nhất trí, không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

- Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục

quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng quy định pháp luật.

- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt họ. Xét thấy những người vắng mặt đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên HĐXX căn cứ khoản 1 điều 292, khoản 1 điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi phạm tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được Cơ quan điều tra thu thập theo quy định của pháp luật. Do đó HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 31/12/2024, tại thôn N, xã L, huyện V; Công an xã L phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V bắt quả tang Nguyễn Văn T đang có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,238 gam ma túy loại Methamphetamine. Mục đích T cất giấu số ma túy nói trên là để sử dụng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cất giữ ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng do bị cáo nghiện ma túy nên vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều luật theo bản Cáo trạng là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy. Hành vi của bị cáo còn huỷ hoại sức khỏe, trí lực của chính bị cáo, phá hoại kinh tế, hạnh phúc gia đình cũng như làm phát sinh các loại tội phạm khác. Chỉ vì để thoả mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân bị cáo bất chấp tác hại của ma túy, coi thường pháp luật, cố ý tàng trữ để sử dụng nên cần xử lý bị cáo bằng một bản án thật nghiêm.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho T, do không xác minh được nhân thân, lý lịch nên không có căn cứ xử lý.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng nghiện ma túy.

-Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo T có ông nội là Nguyễn Văn T3 được Nhà nước trao tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất và Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba. Do đó, bị cáo T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt:

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo tránh xa ma túy và đề cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, cũng như góp phần phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật gửi giám định ghi số 812/KL-KTHH(MT) bên trong có 0,222 gam ma túy loại Methamphetamine, 01 mảnh giấy bạc màu trắng dùng để gói ma túy, 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Sài Gòn và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định, đây là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 38; Điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293; Điều 299; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

3. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 01(một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 31/12/2024.

4. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật gửi giám định ghi số 812/KL-KTHH(MT) bên trong có 0,222 gam ma túy loại

Methamphetamine, 01 mảnh giấy bạc màu trắng dùng để gói ma túy, 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Sài Gòn và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

(Tình trạng số lượng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/3/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang)

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA - TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên;
- VKS huyện Văn Giang;
- Công an tỉnh Hưng Yên
- Chi cục THADS huyện Văn Giang;
- UBND xã Tân Trào, Thanh Miện, Hải Dương.
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thoa